

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HSST
Ngày 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Đoàn Văn Chương**

2, Ông **Đàm Chí Thân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Lan** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị ThA Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/HSST ngày 25 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐẶNG TIẾN A** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2000. Tại Kiến Xương, Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Tả, xã H, huyện K, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Văn H, sinh năm 1959; Con bà Đặng Thị Thúy A, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/12/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. A **Lê Đức L**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Cẩm La, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. A **Phạm Tuấn Triều S**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Khu 3, phường Q, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 18/12/2020, tại quán Karaoke Dubai thuộc khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Công an thị xã Q đã tiến hành kiểm tra Đặng Tiến A có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Đặng Tiến A đang mặc trên người 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, màu vàng, bên trong có 10 viên nén màu xanh không xác định được hình dáng, kích thước và 02 túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp bên trong, mỗi túi nilon đều có chứa chất tinh thể màu trắng. Đặng Tiến A khai là ma túy mua để sử dụng, việc bắt giữ có sự chứng kiến của A Phạm Tuấn Triều S và A Lê Đức L cùng trú tại thị xã Q. Công an thị xã Q đã niêm phong số vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Tiến A khai nhận bản thân sử dụng ma túy từ tháng 8 năm 2020; loại ma túy sử dụng là thuốc lắc và Ketamine, sử dụng 1 lần/1 tuần. Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2020 tại thành phố H, Đặng Tiến A mua ma túy của một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó Tiến A giấu ma túy vào trong túi quần phía trước, bên phải, ngày 18/12/2020 Tiến A đi đến quán Karaoke Dubai thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 93/KLGD ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, xác định: Mẫu vật thu giữ của Đặng Tiến A là ma túy, bao gồm 10 viên nén màu xA không rõ hình dạng, kích thước, logo in trên mỗi viên nén là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 5,023 gam; 02 túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2,5) cm là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng là 1,402 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Đặng Tiến A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSQY, ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Đặng Tiến A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự).

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đặng Tiến A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Tiến A từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 93/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không

áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Đặng Tiến A không trA luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng kiến anh Lê Đức L và anh Phạm Tuấn Triều S, với vật chứng bị thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Q lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 13 giờ 45 phút ngày 18/12/2020, kết luận giám định số 93/KLGD ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 18/12/2020, tại quán Karaoke Dubai thuộc khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q, Đặng Tiến A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 5,023 gam (năm phẩy không hai ba gam) MDMA và 1,402 gam (một phẩy bốn không hai gam) Ketamine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Đặng Tiến A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...,n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.”

Bị cáo Đặng Tiến A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo có ông nội là ông Đặng Th được Nhà nước phong tặng Liệt sỹ và bà nội của bị cáo là bà Đặng Thị Th được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 93/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho Đặng Tiến A. Quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo Đặng Tiến A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Đặng Tiến A** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đặng Tiến A**: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2020.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 93/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 25/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo **Đặng Tiến A** phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Tuấn Anh